

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HSST
Ngày: 20/ 9/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Đình Hiền.

Bà Nông Thị Hiệp.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2021/HSST ngày 01/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27 tháng 10 năm 1970 tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã C, huyện B1, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Kh và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Hương Thị L và 02 con (con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2007); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 26/2010/HSPT ngày 21/4/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh B đã xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2021 đến ngày 09/6/2021, hiện nay đang tại ngoại. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Hồng M, sinh năm 1976, trú tại thôn B, xã C, huyện B1, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 03/6/2021, tại khu vực tổ 8A, phường Ph, thành phố B2, tỉnh B, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố B2 bắt quả tang đối với Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả kiểm tra đã phát hiện và tạm giữ: 01 (một) gói nhựa màu trắng được dán kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng (niêm phong trong phong bì ký hiệu T1) trong túi quần đằng sau bên phải Nguyễn Văn T đang mặc; 01 (một) xi lanh nhựa và 01 (một) lọ nước cất đều chưa qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 30X1-858x cùng chìa khóa xe.

Cùng ngày, cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Văn T tại thôn B, xã C, huyện B1, tỉnh B. Qua khám xét đã thu giữ 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 00686x mang tên chủ xe Phí Văn Đ. Ngoài ra, không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Nguyễn Văn T khai nhận: Số chất bột màu trắng trong gói nhựa màu trắng được dán kín hai đầu cơ quan công an đã thu giữ tại túi quần đằng sau bên phải đang mặc là ma túy loại Heroine của T tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Văn T khai: Khoảng 15 giờ ngày 03/6/2021, T từ nhà đi bộ đến nhà anh Nguyễn Hồng M tại thôn B, xã C, huyện B1, tỉnh B hỏi mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30X1-8583 của anh M để đi có việc, sau khi mượn được xe T đã điều khiển xe đi đến thành phố B2 để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 15 giờ 50 cùng ngày thì đi đến khu vực thôn N, xã N1, thành phố B2. Tại đây T đã gặp và trao đổi rồi hỏi mua trực tiếp của một người phụ nữ tên H không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua bán xong ma túy người phụ nữ đi đâu T không biết, còn T cất gói ma túy vào trong túi quần rồi điều khiển xe để đi về nhà, trên đường về nhà T đã dừng xe và vào một hiệu thuốc mua 01 (một) xi lanh nhựa và 01 (một) lọ nước cất để sử dụng ma túy, khi đi đến khu vực tổ 8A, phường Ph, thành phố B2 thì bị tổ công tác Công an thành phố B2 bắt quả tang và thu giữ gói ma túy cùng một số đồ vật, tài sản khác.

Tiến hành cân riêng số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T trong phong bì ký hiệu T1 có khối lượng là 0,23g (không phẩy hai ba gam), sau khi cân niêm phong trong phong bì ký hiệu A1. Phong bì và giấy gói cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2.

Tại kết luận giám định số 108/KTHS-MT ngày 09/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng trong

phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,23g (không phải hai ba gam)”.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSTPBK ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B2, tỉnh B đã truy tố đối với Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 03/6/2021 đến ngày 09/6/2021.

Hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T108; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2; 01 (một) xy lanh nhựa và 01 (một) lọ nước cất đều chưa qua sử dụng; 02 (hai) xác sim thuê bao số 09847780xx và 03763767xx bên trong điện thoại nhãn hiệu ITEL. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL vỏ màu đen đã qua sử dụng, số IMEI1: 358625105257382 và số IMEI2: 358625105257390.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Tuấn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 03/6/2021, tại khu vực tổ 8A, phường Ph, thành phố B2, tỉnh B, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố B2 bắt quả tang Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,23g (không phẩy hai ba gam) ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 26/2010/HSPT ngày 21/4/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố mẹ để được tặng Huân chương kháng chiến nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đen bạc, biển kiểm soát 30X1 – 858x cùng 01 (một) chìa khóa xe và 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 006868 mang tên chủ xe Phí Văn Đ. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe là tài sản của anh Nguyễn Hồng M. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc đi mua ma túy anh M không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe, chìa khóa xe, giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh M là đúng quy định của pháp luật.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T108, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Vụ: Nguyễn Văn T (1970) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, mặt trước phong bì có dòng chữ: “phong bì ống nhựa cũ lưu hồ sơ vụ án”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dòng chữ “Nguyễn Văn T”, 02 (hai) chữ “T”, có 06 (sáu) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B2. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) xy lanh nhựa và 01 (một) lọ nước cất đều chưa qua sử dụng. Tất cả không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL vỏ màu đen đã qua sử dụng, số IMEI1: 358625105257382 và số IMEI2: 358625105257390, bên trong điện thoại có hai sim thuê bao số 09847780xx và 03763767xx là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo đối với điện thoại, còn 02 xác sim sau khi bị tạm giữ bị cáo đã đi đăng ký lại hiện nay không có giá trị, bị cáo không lấy lại do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

* Trong vụ án này còn có người phụ nữ tên H đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T, do T không biết họ, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 03/6/2021 đến ngày 09/6/2021.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T108, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Vụ: Nguyễn Văn T (1970) tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, mặt trước phong bì có dòng chữ: “phong bì ống nhựa cũ lưu hồ sơ vụ án”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dòng chữ “Nguyễn Văn T”, 02 (hai) chữ “T”, có 06 (sáu) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B2. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) xy lanh nhựa và 01 (một) lọ nước cất đều chưa qua sử dụng; 02 (hai) xác sim thuê bao số 09847780xx và 037637670xx bên trong điện thoại nhãn hiệu ITTEL.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL vỏ màu đen đã qua sử dụng, số IMEI1: 358625105257382 và số IMEI2: 358625105257390.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố B2 và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B2.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan **CSDT** Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Dương

